

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



THE PRESIDENT OF
VINH UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Informatics Education

Upon: Mr Nguyen Ngoc Khanh

Date of birth: 02 March 1997

Year of graduation: 2019

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Nghệ An, 10 June 2019



Reg. No: FT/2019-2899

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

cấp

BẢNG CỬ NHÂN

Sư phạm Tin học

Cho: Ông Nguyễn Ngọc Khánh

Ngày sinh: 02/03/1997

Năm tốt nghiệp: 2019

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Nghệ An, ngày 10 tháng 6 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Đinh Xuân Khoa

Số hiệu: DHV/CĐ 0027960

Số vào sổ cấp bằng: CQ/2019-2899/QĐ1316-2.565/564 SP Tin-10)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

BẢNG CHI KẾT QUẢ HỌC TẬP

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC KHÁNH**

Lớp: **K56A - SƯ PHẠM TIN HỌC**

Ngày sinh: **02/03/1997**

Ngành học: **SƯ PHẠM TIN HỌC**

Mã sinh viên: **155D1402101024**

Khóa học: **2015 - 2019**

TT	Môn học	Số TC	Điểm số		Điểm chữ
			Hệ 10	Hệ 4	
1	Cơ sở dữ liệu	3	6,6	2,5	C+
2	Cơ sở ngôn ngữ lập trình C	3	8,3	3,5	B+
3	Cơ sở truyền tin	3	9,5	4	A
4	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	7,7	3	B
5	Giải độc học	4	9,1	4	A
6	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	7,9	3	B
7	Liệu điều hành	3	9,4	4	A
8	Kiến trúc máy tính	3	9,0	4	A
9	Kiến tập sư phạm	1	9,0	4	A
10	Kỹ thuật vi xử lý	3	7,5	3	B
11	Kỹ thuật điện tử	2	4,1	1	D
12	LIDH Tin học	4	7,7	3	B
13	Lờic Toàn	3	5,5	2	C
14	Lý thuyết ngôn ngữ	3	5,1	1,5	D+
15	Lý thuyết tối ưu	3	8,9	4	A
16	Lập trình hướng đối tượng	3	8,7	4	A
17	Lập trình nâng cao + đồ hoạ	3	8,7	4	A
18	Lập trình trực quan (Visual programming)	3	7,9	3	B
19	Mạng máy tính	3	8,0	3,5	B+
20	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3	6,4	2	C
21	Ngoại ngữ 2(Tiếng Anh)	4	5,6	2	C
22	Ngôn ngữ lập trình Pascal	3	8,9	4	A
23	Những nguyên lý cơ bản của CN Mạng-Internet I	2	8,7	4	A
24	Những nguyên lý cơ bản của CN Mạng-Internet II	3	8,0	3,5	B+
25	PPDH Tin học 10	2	8,4	3,5	B+
26	PPDH Tin học 11	3	8,3	3,5	B+
27	PPDH Tin học 12 và THPPDH Tin học	4	9,1	4	A
28	Phân tích chương trình Tin học THPT	2	7,5	3	B
29	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	7,2	3	B
30	Phương pháp tính	2	7,1	3	B
31	Quản lý HCNN và Quản lý ngành GDDT	2	8,7	4	A
32	Thực tập sư phạm ngành SP Tin học	5	8,9	4	A
33	Toán A1 (Nhóm ngành Toán và sư phạm)	3	6,1	2	C
34	Toán A2 (Nhóm ngành Toán và sư phạm)	3	4,5	1	D
35	Toán A3-CNTT	3	4,8	1	D
36	Toán rời rạc	3	7,6	3	B
37	Trí tuệ nhân tạo	3	6,9	2,5	C+
38	Tâm lý học	4	6,7	2,5	C+
39	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	9,0	4	A
40	Vật lý đại cương A1	4	7,3	3	B
41	Xác suất - Thống kê A (Nhóm ngành Toán và sư phạm)	3	5,4	1,5	D+
42	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	8,4	3,5	B+
43	Đại cương về Công nghệ Thông tin và Truyền thông	3	7,6	3	B
44	Ứng dụng CNTT trong dạy học Tin học	3	9,6	4	A

Tổng số tín chỉ tích lũy:

132

Điểm TBC tích lũy (hệ 4):

3,07

Điểm TBC tích lũy (hệ 10):

7,62

Xếp loại rèn luyện:

Tốt

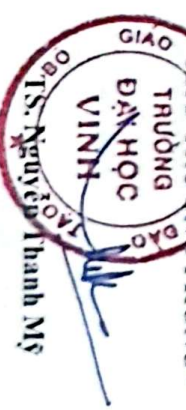
Xếp loại học lực:

Khá

Nghệ An, ngày 12 tháng 6 năm 2019

TL.HIỆU TRƯỞNG

KT TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Thanh Mỹ